

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 10/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Minh;**
2. Bà **H Nguốc Niê**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông **Mai Xuân Huân** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 18/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36a/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Ng; Tên gọi khác: Ng Mập; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; tại tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Hiện làm nông và sống tại thôn 9A, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể Bản án số: 31/2018/HS-ST ngày 05/11/2018, của Toà án Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ, xử phạt Phạm Xuân Ng 01 năm 03 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2018. Ngày 06/11/2019, Trại giam Đắc Tân cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 534/GCN; chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số: 32/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đ, xử phạt Phạm Xuân Ng 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội trộm cắp tài sản; Thời gian thử thách là 01 năm 05 tháng 24 ngày; Bản án số: 50/2013/HSST ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ, xử phạt Phạm Xuân Ng 06 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với hình phạt tại Bản án số: 32/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã B, buộc Phạm Xuân Ng phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 01 năm 03 tháng tù. Ngày 09/12/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù; đã được xóa án tích;

Bị cáo Phạm Xuân Ng đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Võ Văn Q, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn K 2, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Thái Thị M, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn K 2, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Đình V, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đ; Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Trương Công N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Phạm Xuân Ng là người nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 08/6/2021, Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 chở Trương Công N đi trên đường thuộc thôn K 2, xã Ch, huyện K. Khi đó N phát hiện trước cửa nhà anh Võ Văn Q, ở thôn K 2, xã Ch có để 01 thùng cát tông bên trong đựng trái bơ không có người trông coi, nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này, N rủ Ng trộm cắp thùng bơ bán lấy tiền tiêu xài thì Ng đồng ý. Sau đó Ng điều khiển xe mô tô chạy đến trước cửa nhà anh Q, rồi Ng đứng canh giới, còn N ôm 01 thùng bơ để lên xe. Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 chở N ngồi sau ôm thùng bơ trộm cắp được đến nơi thu mua trái cây M, thuộc thôn K 4, xã Ch, bán cho bà Thái Thị M, cân nặng 40 kg, loại bơ 034 được 400.000 đồng. Sau đó, Ng và N đã tiêu xài chung hết số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 21/6/2021, của Hội đồng định giá 2212 thuộc Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận: 40 kg bơ xanh, loại bơ 034, trị giá 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION, biển kiểm soát 47U1-159.15. Qua điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên chủ sở hữu mang tên Vũ Xuân T (sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đ). Trước ngày 08/6/2021, anh T cho anh Đinh Hoàng V (sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đ) mượn xe. Vào sáng ngày 08/6/2021, anh V cho Phạm Xuân Ng mượn chiếc xe trên. Sau đó Ng sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp, anh V không biết. Ngày 28/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 cho anh Đinh Hoàng V (là người được anh Vũ Xuân T ủy quyền theo pháp luật).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Xuân Ng đã bồi thường thiệt hại cho anh Võ Văn Q. Anh Q đã gửi Đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Ng về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân Ng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Ng phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,h,s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận ngày 28/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 cho anh Đinh Hoàng V là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Xuân Ng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Võ Văn Q. Anh Q đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Phạm Xuân Ng không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Xuân Ng đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Vào khoảng 9 giờ 40 phút ngày 08/6/2021, tại thôn K 2, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ, Phạm Xuân Ng và Trương Công N đã lén lút trộm cắp 40 kg trái bơ 034 của ông Võ Văn Q. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá tại thời điểm là 600.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy, lệ thuộc vào ma túy và bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do đó Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với tính chất mức độ hành vi cũng hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội thuộc trường gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 cho anh Đinh Hoàng V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Xuân Ng đã bồi thường thiệt hại cho anh Võ Văn Q. Anh Q không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Trương Công N, đã cùng Phạm Xuân Ng trộm cắp tài sản trị giá 600.000 đồng. Do N chưa có tiền án, tiền sự, nên không cấu thành tội phạm. Ngày 06/7/2021 Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Công N, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với bà Thái Thị M, là người đã mua 40 kg trái bơ mà Phạm Xuân Ng và Trương Công N bán, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Xuân Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt **PHẠM XUÂN NG: 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-159.15 cho anh Đinh Hoàng V.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Xuân Ng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Võ Văn Q. Anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Xuân Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo; Bị hại; người có QLVNQLQ;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Chinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ

Nguyễn Tự Cường H Nguóp Niê

Trương Văn Chính

